

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ QUỐC GIA KAZAN



Trường đại học công nghệ quốc gia Kazan (KGTU)- với lịch sử hơn 100 năm, gắn liền với sự hình thành nền giáo dục đại học về lĩnh vực kĩ thuật khoa học của Liên Bang Nga.

Chúng tôi có quyền tự hào về:

Truyền thống giáo dục

Đội ngũ giáo viên giảng dạy

Các sinh viên đã tốt nghiệp

Bề dày lịch sử của trường- đã đào tạo những chuyên gia thành thạo, có khả năng phát triển và mở rộng, tạo ra những công nghệ mới, đạt được nhiều thành công cho cá nhân, các tổ chức, cho đất nước và xã hội trong các lĩnh vực về hóa học và công nghiệp dầu khí, các ngành liên quan và ngành truyền thống khác.

KGTU ngày nay – là một hệ thống giáo dục khoa học đa chức năng và lớn mạnh.

Trường đại học tổng hợp kĩ nghệ quốc gia Kazan được thành lập năm 1992 trên cơ sở của phân viện hóa kĩ thuật Kazan – một trong những trung tâm đào tạo kĩ thuật quốc gia, được liên kết từ trường cao đẳng kĩ thuật hóa năm 1890 theo quyết định của bộ giáo dục quốc dân dưới thời Nga Hoàng.

Ngày nay, KGTU với 14 phân viện giáo dục, nghiên cứu khoa học, 2 chi nhánh cao đẳng kỹ thuật, gần 100 chuyên ngành đào tạo với các hình thức chính quy, tại chức. Đào tạo bậc cử nhân, kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học, hơn 27000 sinh viên đã được đào tạo bao gồm sinh viên Nga và sinh viên quốc tế. Có 900 nghiên cứu sinh tiến sĩ và 100 nghiên cứu sinh sau tiến sĩ, hơn 300 giáo sư và tiến sĩ khoa học. Ngân sách đào tạo của trường khoảng 1,4 tỉ rúp, có các trường trung học uy tín về hóa học, cơ khí, sư phạm.

KGTU là trường đại học đầu ngành về đào tạo ngành dầu khí và công nghiệp nhẹ của cộng hòa Tatarstan thuộc Nga.



Những thành tựu đạt được của KGTU trong những năm gần đây đã nhận được nhiều giải thưởng lớn của Liên Bang Nga và Tatarstan trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật.

KGTU xếp hạng thứ 14 trong hệ thống 174 các trường kỹ thuật của toàn Liên Bang Nga.

KGTU là đơn vị dẫn đầu của LBN trong hệ thống giáo dục về lĩnh vực hóa học, đào tạo cử nhân và thạc sĩ theo chuyên ngành "Hóa kỹ thuật".

KGTU có các mối liên hệ với các cộng tác của 33 trường đại học, trung tâm nghiên cứu và hệ thống giáo dục quốc tế từ 19 nước trên thế giới, là thành viên của Liên hiệp các trường đại học Âu Á- Thái Bình Dương (UNINET) và hiệp hội IUPAC. Tại trường KGTU cũng đã thành lập trung tâm UNESCO về thí nghiệm hóa micro “Kazan Microscience” và trung tâm Thụy Điển tại thành phố Kazan.



Thành phố Kazan

Kazan là một trong những thành phố lớn và đẹp của nước Nga nằm trên bờ sông Volga và cách thủ đô Moscow 800 km . Kazan là một trung tâm công nghiệp, văn hóa, khoa học và giáo dục của cộng hòa Tatarstan, đồng thời cũng là một vùng có tiềm năng kinh tế lớn của nước Nga.

Dân số của thành phố Kazan khoảng 1116000



người.

Kazan là trung tâm khoa học lớn của Tatarstan và LBN. Thành phố có khoảng 30 trường đại học, viện khoa học công hòa Tatarstan và trung tâm nghiên cứu thuộc viện hàn lâm khoa học Liên Bang Nga, hệ thống nghiên cứu khoa học của các phân viện trực thuộc.

Là thủ đô của cộng hòa Tatarstan với giá trị lịch sử, văn hóa và bảo tồn di sản được xếp hạng A (như Matxcova và Xanhpetecbua). Điện Kremli được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

Ngày 30 tháng 8 năm 2005 đã tổ chức lễ kỉ niệm 1000 năm Kazan.

Khí hậu ở đây là khí hậu lục địa ôn đới ẩm, có khí nóng vào mùa hè, mùa đông lạnh đều. Nhiệt độ trung bình của tháng lạnh nhất vào khoảng tháng 1 là: -14°C (7F), ấm nhất vào tháng 7 là 20°C (68F).



Giáo dục

Trường đại học tổng hợp kĩ nghệ quốc gia Kazan có hệ thống các chuyên ngành và lĩnh vực nghiên cứu khoa học sâu rộng, bao gồm các chuyên khoa sau:

- **Khoa năng lượng, vật liệu và thành phẩm**
- **Khoa môi trường, kĩ thuật và bảo mật thông tin**
- **Khoa cơ khí**
- **Khoa kĩ sư cơ khí và sản xuất thiết bị**
- **Khoa hóa dầu**
- **Khoa hóa kĩ thuật**
- **Khoa công nghệ nano**
- **Khoa công nghệ cao su và các chất đàn hồi**

- Khoa phân loại và kĩ thuật nhựa plastic và composite
- Khoa công nghiệp nhẹ và thời trang
- Khoa thiết kế
- Khoa điều khiển tự động
- Khoa công nghệ phần mềm
- Khoa quản lí kinh tế
- Khoa xã hội nhân văn
- Khoa kĩ thuật thực phẩm
- Khoa kĩ sư thực phẩm
- Khoa đào tạo quốc tế

Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo và phạm vi nghiên cứu của trường như sau:

Chương trình đào tạo và phạm vi nghiên cứu của trường như sau:	Đây là thời gian dạy tiếng Nga như tiếng nước ngoài (tổng số khoảng 1000 tiết học) và các môn lý thuyết khác.(toán , lý, hóa, kinh tế và vv...) thời gian đào tạo là 1 năm.
Dự bị đại học	
Cử nhân (BSc)	Đây là khóa đào tạo các bộ môn khoa học kinh tế xã hội chung có thực tập nghề nghiệp và tốt nghiệp qua kỳ thi quốc gia. Thời gian đào tạo là 4 năm + 1 năm dự bị.
Thạc sĩ (M.Sc)	Thời gian đào tạo là 6 năm và 1 năm dự bị, những đã người có bằng cử nhân thì thời gian đào tạo là 2 năm và 1 năm dự bị. Chương trình này hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Tốt nghiệp chương trình này có thể tiếp tục nghiên cứu bảo vệ luận án tiến sĩ.
Chuyên gia (S)	Chương trình này đào tạo chuyên ngành (công nghệ, quản lí, và ngành nghề khác...), được cấp bằng kỹ sư chuyên ngành (kỹ sư, quản trị và chuyên viên khác). Thời gian đào tạo là 5 năm hoặc 5,5 năm với 1 năm dự bị. Đối với những người có bằng cử nhân thì đào tạo trong thời gian là 2 năm và 1 năm dự bị. Chương trình đào tạo bằng khóa chuyên môn các bộ môn khoa học: xã hội học, kinh tế học xã hội học, thực tập chuyên ngành và được sát hạch bằng kỳ thi quốc gia. bằng tốt nghiệp chuyên

ngành này có thể tiếp tục làm luận án tiến sĩ.

Tiến sĩ (PhD)

Thời gian đào tạo là 3 năm và 1 năm dự bị. Người vào học phải là một kỹ sư chuyên ngành hoặc trình độ thạc sĩ. Đây là chương trình hướng dẫn nghiên cứu khoa học: tự cá nhân làm thí nghiệm nghiên cứu khoa học và thông tin công nghệ có sát hạch thi, viết và bảo vệ luận án đó Sau khi bảo vệ thành công được công nhận là tiến sĩ.

Tiến sĩ khoa học (DSc)

Thời gian là 3 năm cộng 1 năm dự bị. Người đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ được học.



Các chuyên ngành và chương trình đào tạo

Mã ngành	Chuyên ngành và trình độ đào tạo	
010503	Toán học và quản lí thông tin	S
032001	Công văn hành chính	S
040100	Lao động xã hội	BSc S
040300	Vũ trang	BSc
070601	Thiết kế	S
071500	Thiết kế mẫu sản phẩm dệt và công nghiệp nhẹ	S
080100	Kinh tế	BSc S
080111	Maketing	S
080116	Toán kinh tế	S

080500	Quản lý kinh tế	BSc	MSc	S
080504	Quản lý đô thị và quốc gia			S
080505	Quản lý học			S
080506	Logic học			S
100101	Dịch vụ			S
130603	Trang thiết bị và các tổ hợp chế tạo dầu khí			S
140100	Kỹ thuật năng lượng nhiệt	BSc	MSc	S
140401	Vật lý kỹ thuật			S
140504	Công nghệ điện lạnh			S
140600	Kỹ thuật điện, kết cấu điện và công nghệ điện tử	BSc		S
150405	Máy móc và thiết bị về rừng			S
150406	Máy móc thiết bị ngành dệt và công nghiệp nhẹ			S
150801	Kỹ thuật nén, chân không và hơi nước			S
200402	Kỹ thuật y tế sinh học			S
200503	Tiêu chuẩn hoá, chứng nhận và đo lường			S
210602	Vật liệu nano			S
220200	Tự động hoá và quản lý	BSc		
220301	Công nghệ và sản xuất tự động hoá			S
220501	Quản lý chất lượng			S
220601	Quản lý doanh nghiệp			S
220701	Quản lý kinh tế công nghệ cao			S
230100	Khoa học thông tin và Công nghệ máy tính	BSc		S
230200	Hệ thống thông tin	BSc		S
240100	Công nghệ hoá học và công nghệ sinh học	BSc	MSc	
240300	Công nghệ hoá học điều chế các chất liệu và vật liệu vô cơ			S
240400	Công nghệ hoá học điều chế chất liệu vô cơ và năng lượng			S
240500	Công nghệ hoá học gắn kết cao phân tử và các vật liệu polymer			S
240800	Quy trình năng lượng và tiết kiệm nhiên liệu trong công nghệ hoá học, hoá dầu và công nghệ sinh học			S
240900	Công nghệ sinh học			S
250300	Công nghệ và trang thiết bị khai thác gỗ và chế biến sản phẩm gỗ	BSc	MSc	S
250403	Công nghệ chế biến gỗ			S
260100	Công nghệ chế biến lương thực, thực phẩm	BSc		
260200	Chế biến sản phẩm tiêu dùng từ nguyên liệu thực vật			S
260301	Công nghệ chế biến nguyên liệu thô và thực phẩm động vật			S
260500	Công nghệ chế biến thực phẩm tiêu dùng phục vụ cho mục tiêu đặc thu và thực phẩm xã hội			S

260602	Kỹ thuật thực phẩm		S
260704	Công nghiệp dệt thành phẩm		S
260800	Công nghệ và chế tạo các sản phẩm và vật liệu công nghiệp nhẹ	BSc	MSc
260900	Công nghệ và chế tạo các sản phẩm công nghiệp nhẹ		S
261200	Công nghệ in và đóng gói		S
280102	An toàn thiết bị và lao động sản xuất		S



01.12.04	Cơ cấu phức tạp của các vật thể rắn biến dạng	PhD	
01.02.05	Cơ cấu phức tạp của chất lỏng, khí đốt và khí plasma	PhD	
01.02.06	Động lực học, tính bền vững của động cơ, thiết bị và khí cụ	PhD	
01.04.14	Nhiệt lý học và kỹ thuật nhiệt đại cương	PhD	
01.04.17	Lý hoá học	PhD	
02.00.01	Hoá học vô cơ	PhD	
02.00.02	Hoá phân tích	PhD	
02.00.03	Hoá hữu cơ	PhD	
02.00.04	Hoá lý học	PhD	DSc
02.00.05	Hoá điện tử	PhD	
02.00.06	Gắn kết cao phân tử	PhD	DSc
02.00.08	Hoá học gắn kết các thành phần hữu cơ cơ bản	PhD	
02.00.11	Hoá học chất keo	PhD	
02.00.13	Hoá dầu	PhD	
02.00.15	Xúc tác	PhD	
02.00.16	Sinh thái học	PhD	
02.00.23	Công nghệ sinh học	PhD	

05.02.02	Máy, hệ thống lái và các chi tiết của máy	PhD	
05.02.22	Tổ chức sản xuất (trong công nghiệp dầu khí)	PhD	
05.04.06	Kỹ thuật hút chân không, nén khí và khí lực học	PhD	
05.09.01	Cơ cấu điện và các thiết bị điện	PhD	
05.13.01	Phân tích hệ thống, điều khiển và nghiên cứu thông tin	PhD	
05.13.18	Toán tin ứng dụng	PhD	
05.14.04	Năng lượng nhiệt công nghiệp	PhD	
05.17.01	Công nghệ điều chế các hợp chất vô cơ	PhD	
05.17.03	Công nghệ thực hiện các quy trình hoá điện tử và chống hao mòn	PhD	
05.17.04	Công nghệ điều chế các hợp chất hữu cơ	PhD	DSc
05.17.06	Công nghệ nghiên cứu chất polymer và composite	PhD	
05.17.07	Hoá học và công nghệ điều chế nhiên liệu và các sản phẩm đặc biệt	PhD	
05.17.08	Quy trình và các thiết bị công nghệ hoá chất	PhD	DSc
05.17.08	Công nghệ silicat và vật liệu rắn phi kim	PhD	
05.18.07	Công nghệ sinh học thực phẩm	PhD	
05.18.12	Qui trình và thiết bị chế biến thực phẩm	PhD	
05.19.01	Vật liệu sản xuất cho ngành dệt và công nghiệp nhẹ	PhD	
05.19.05	Công nghệ thuộc da và lông thú	PhD	
05.21.05	Khoa học nghiên cứu gỗ, công nghệ và thiết bị chế biến gỗ	PhD	
05.26.03	Phòng cháy và các biện pháp an toàn công nghiệp	PhD	
07.00.02	Lịch sử nước Nga	PhD	
08.00.01	Học thuyết kinh tế	PhD	
08.00.05	Kinh tế và quản lý ngành kinh tế quốc dân	PhD	
09.00.01	Bản thể học và học thuyết nhận thức	PhD	
13.00.08	Lý thuyết và phương pháp giáo dục chuyên nghiệp	PhD	DSc
19.00.02	Lý thuyết và phương pháp giáo học pháp	PhD	
19.00.05	Tâm lý học xã hội	PhD	
22.00.04	Cơ cấu xã hội, các thể chế và quá trình phát triển xã hội	PhD	
22.00.08	Quản lý xã hội học	PhD	

(BSc: cử nhân, S: chuyên gia, MSc: thạc sỹ, PhD: tiến sĩ, DSc: tiến sĩ khoa học)

Kế hoạch của bạn

Nếu bạn đã quyết định chọn học tại Trường KGTU bạn hãy điền vào bản đăng ký tiếng Anh và gửi về

cho chúng tôi theo số Fax: +7 843 2365768 hoặc theo địa chỉ email: oms@kstu.ru.

Bạn gửi bản sao hộ chiếu những trang chính (số hộ chiếu, họ và tên, ngày sinh, ngày cấp và hạn của hộ chiếu...), cho chúng tôi biết tên và địa chỉ của bạn sẽ nhận giấy tờ (tên nước và thành phố có lãnh sự và sứ quán Nga). Bạn phải có mặt trực tiếp để nhận VIZA.

Tất cả các thủ tục làm giấy mời trong thời gian từ 3 tới 5 tuần . Trước khi nhận VIZA bạn cần chuẩn bị những giấy tờ cần thiết sau:

- Bạn được ký hợp đồng và nộp học phí khi vào đến nước Nga sau đó nhận thẻ sinh viên, các giấy tờ khác như mọi sinh viên của trường.

- Giấy xác nhận không nhiễm HIV bản dịch và công chứng bằng tiếng Anh-Nga.

- Giấy xác nhận đủ sức khỏe học tập tại nước Nga bản dịch và công chứng bằng tiếng Anh-Nga.

- 12 ảnh khổ 3 x4.

Đại học Tổng hợp Công nghệ Quốc gia Kazan,
phòng quốc tế/FAX: +78432365768, email: fmop@kstu.ru